TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 798/2021/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hễ

2. Bà Trần Thị Bích Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 428/2016/TLST-DS ngày 10/11/2016 về việc "Tranh chấp về thừa kế".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Phước A, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 781/D11 LH, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 18.04 Tòa nhà S , 26 MT, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 24/7/2020)

2/ Ông Lâm Văn B, sinh năm 1925

Địa chỉ: Số 28 NV, phường ĐK, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Võ Hòa C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 116A NQ, Phường ME, Quận MO, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2019)

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Lâm H, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Số 781/D11 LH, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện cư trú: Unit 7, 1-10, J St, BC, QLD, XXXX, Australia.

2/ Ông Nguyễn Lâm H, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Số 7CT, Phường MN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phòng 210 Chung cư BS, Lô A, đường TQ, Phường NM, Quận MA, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Bà Huỳnh Thị Phương N, sinh năm 1962 (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020)

Địa chỉ: XXX Ngô Quyền, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phòng công chứng Y Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 94-96 NQ, Phường BY, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Hằng N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 14 TC, Phường I, quận TX, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Đỗ Thị Mỹ C, sinh năm 1981;

4/ Ông Phan Văn S, sinh năm 1976;

5/ Bà Đặng Thị Anh T, sinh năm 1993;

6/ Bà Trương Thị H, sinh năm 1957;

7/ Cháu: Phan Đỗ Tường V, sinh năm 2008 và Phan Đỗ Tùng L, sinh năm 2017 do bà Đỗ Thị Mỹ Cu và ông Phan Văn S là đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Số 14 TC, Phường I, quận TX, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Quách Triều M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số Số 781/D11 LH, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Chi nhánh 1 - Công ty TNHH Thai Nakorn Patana (Việt Nam) tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lerkchai P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số Số 781/D11 LH, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Hộ kinh doanh Bo Clinic.

Địa chỉ: Số Số 781/D11 LH, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984.

Địa chỉ liên lạc: Số 24A TT, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Lâm Văn B.

2.2. Xác định tài sản là nhà đất tại số Số 781/D11 LH , Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH 01504 do Ủy ban nhân dân Quận M cấp ngày 22/11/2013) và số 14 TC, Phường I, quận TX, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH 01280 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 27/8/2014), là di sản của bà Lâm Ngọc K.

2.3. Công nhận Di chúc ngày 05/01/2016 đối với nhà số Số 781/D11 LH , Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh và Di chúc ngày 04/12/2015 đối với nhà số 14 TC, Phường I, quận TX, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng lập tại Phòng Công chứng số 2 TP. Hồ Chí Minh của bà Lâm Ngọc K là di chúc hợp pháp.

2.4. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Lâm Ngọc K gồm 04 người là ông Lâm Văn B, ông Nguyễn Phước A, ông Nguyễn Lâm H và ông Nguyễn Lâm H. Xác định ông Lâm Văn B, ông Nguyễn Phước A là hai người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc, mỗi người được hưởng 2/3 suất thừa kế theo pháp luật.

2.5. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lâm Văn B giao phần di sản được hưởng cho ông Nguyễn Lâm H và ông Nguyễn Lâm H.

2.6. Xác định khối di sản của bà Lâm Ngọc K giá trị là 78.664.000.000 đồng *(Trong đó: Nhà Số 781/D11 LHlà 62.094.700.000 đồng và nhà 14 Tân Châu là 16.569.300.000 đồng)*.

- Giao cho bị đơn Nguyễn Lâm H và Nguyễn Lâm H nhận hiện vật và phải thanh toán cho ông Nguyễn Phước A số tiền là 13.110.666.000 (Mười ba tỷ một trăm mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng; Thời hạn thanh toán là 90 ngày, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Trường hợp hết thời hạn nêu trên mà bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Phước A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án đấu giá tài sản là di sản của bà Lâm Ngọc K để thi hành án. Sau khi trừ các chi phí về đấu giá theo quy định, còn lại: chia cho ông Nguyễn Phước A hưởng 16,6666% giá trị toàn bộ khối di sản; phần còn lại là của Nguyễn Lâm H và Nguyễn Lâm H. Buộc bị đơn Nguyễn Lâm H và những người cư trú trong nhà tại thời điểm thi hành án phải ra khỏi nhà và giao nhà trống cho cơ quan thi hành án, để thi hành bản án.

- Phần thừa kế của ông Nguyễn Lâm H và ông Nguyễn Lâm H do hai người tự thỏa thuận và không yêu cầu phân chia tại vụ án này.

2.7. Án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Lâm H phải chịu: 143.752.400 đồng; Ông Nguyễn Lâm H phải chịu 128.690.200 đồng.

- Miễn án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Phước A và ông Lâm Văn B. Trả lại tiền tạm ứng cho ông Nguyễn Phước A là 66.965.000 đồng (Biên lai AA/2016/0031424 ngày 24/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Trả lại tiền tạm ứng cho ông Lâm Văn B là 27.975.000 đồng (Biên lai AA/2016/0031757 ngày 23/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS (25).

TM. HỒNG ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Giảng